

Số: 2081 /QĐ-ĐHKQTĐ

Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học tại Trường đại học Kinh tế Quốc dân

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;  
Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;  
Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;  
Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường đại học Kinh tế Quốc dân ban hành tại Quyết định số 1155/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 28/06/2021 của Hiệu trưởng;  
Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

## QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học tại Trường đại học Kinh tế Quốc dân”.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế các văn bản quản lý trước đây có liên quan.
- Điều 3.** Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐT (b/c);
- Như điều 3 (t/h);
- Cổng thông tin điện tử Trường (t/b);
- Lưu: TH, QLĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC KINH TẾ  
QUỐC DÂN

**PGS.TS. Phạm Hồng Chương**



## QUY ĐỊNH

### Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học tại Trường đại học Kinh tế quốc dân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2081/QĐ-ĐHKTQD, ngày 2/11/2021 của Hiệu trưởng)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc xem xét, công nhận kết quả học tập của người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác trong nước hoặc nước ngoài chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo theo học tại Trường đại học Kinh tế Quốc dân (sau đây gọi tắt là Trường).
2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên các chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy tại Trường.

#### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chương trình đào tạo được xây dựng theo đơn vị tín chỉ, cấu trúc từ các môn học/học phần (sau đây gọi chung là học phần) và đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cấu trúc của chương trình đào tạo gồm hai khối: kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; mỗi khối kiến thức bao gồm nhóm các học phần, các học phần có nội dung phù hợp và đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
2. Tín chỉ là đơn vị dùng để đo lường khối lượng kiến thức, kỹ năng và kết quả học tập đã tích lũy được trong một khoảng thời gian nhất định; Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng trên lớp hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.
3. Học phần là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong chương trình đào tạo. Mỗi học phần trong chương trình đào tạo của Trường có khối lượng 3 tín chỉ, một số học phần đặc thù có thể nhiều hoặc ít hơn 3 tín chỉ;
4. Đề cương học phần phản ánh số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần; nội dung lý thuyết và thảo luận/thực hành, phương pháp giảng dạy, cách thức đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ học phần.



## 5. Chứng chỉ

- Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được xét chuyển đổi tín chỉ bao gồm: IELTS, TOEFL IBT; TOEIC và các chứng chỉ khác theo quy định cụ thể của Trường.
- Chứng chỉ tin học quốc tế được xét chuyển đổi tín chỉ bao gồm: IC3, MOS, ICDL và các chứng chỉ khác theo quy định cụ thể của Trường.
- Chứng chỉ nghề nghiệp được xét chuyển đổi tín chỉ tại Trường là các chứng chỉ nghề nghiệp được cấp bởi các hiệp hội hoặc các tổ chức nghề nghiệp trong nước và quốc tế hoặc các tổ chức nghề nghiệp là đối tác đào tạo của Trường quy định cụ thể theo từng chương trình đào tạo.

### **Điều 3. Căn cứ, điều kiện công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ**

#### 1. Căn cứ công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

- Căn cứ vào nhu cầu được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đã tích lũy của sinh viên;
- Căn cứ vào các văn bản hợp tác đào tạo, trao đổi sinh viên của Trường với các cơ sở đào tạo khác trong nước và quốc tế;
- Căn cứ các quy chế, quy định về đào tạo khác liên quan của Nhà nước và của Trường.

#### 2. Điều kiện công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

- a) Điều kiện, tiêu chí để công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ theo từng học phần:
- (i) Thuộc chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, đại học và tương đương trở lên.
  - (ii) Có khối lượng học tập bằng hoặc lớn hơn số tín chỉ của học phần được chuyển đổi trong chương trình đào tạo theo học của Trường.
  - (iii) Có kết quả học tập đạt điểm D theo thang điểm chữ, hoặc đạt điểm 1 theo thang điểm 4 trở lên, hoặc đạt 4,5 điểm (bốn điểm rưỡi) trở lên theo thang điểm 10.
  - (iv) Học phần được công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ có chuẩn đầu ra phù hợp hoặc có nội dung tương đương ít nhất 75% so với học phần được chuyển đổi trong chương trình đào tạo theo học của Trường.
- b) Điều kiện, tiêu chí để công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ theo nhóm học phần và theo cả chương trình đào tạo căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 điều này và do Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ Trường đề xuất.
- c) Các chứng chỉ được công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ phải đảm bảo còn hiệu lực theo quy định.
- d) Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của Trường.



#### Điều 4. Khối lượng, nội dung và giá trị chuyển đổi tín chỉ

1. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập của chương trình đào tạo (không gồm khối lượng học tập các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất, Lý luận chính trị, Ngoại ngữ được xét riêng).
2. Quy đổi khối lượng học tập
  - 01 tín chỉ = 15 giờ tín chỉ học trên lớp, 01 giờ tín chỉ = 50 phút;
  - 01 đơn vị học trình (ĐVHT) = 15 tiết học trên lớp; 01 tiết học = 45 phút.Quy đổi khối lượng học tập về số tín chỉ của môn học/học phần theo bảng sau đây:

TT	Số ĐVHT	Số tiết học (01 tiết = 45 phút)	Số tín chỉ
1	3	33-54	2
2	4	55-69	3
3	5 hoặc 6	70-114	4
4	$\geq 7$	$\geq 115$	5

Trường hợp đặc biệt, do Hội đồng công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đề xuất, Hiệu trưởng quyết định phù hợp với Điều 3 quy định này.

3. Quy đổi kết quả học tập

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Đổi từ thang điểm chữ sang thang 10	
1	Từ 9,0 đến 10	A+	4,0	9.5	9.3
2	Từ 8,5 đến 8,9	A	4,0	8.7	
3	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5	8.2	7.7
4	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0	7.5	
5	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5	6.7	6.2
6	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0	6.0	
7	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5	5.2	5.0
8	Từ 4,5 đến 4,9	D	1,0	4.7	

4. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ với các học phần đặc thù gồm:
  - Các học phần lý luận chính trị bắt buộc theo quy định;
  - Các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định;
  - Các học phần Giáo dục thể chất theo kết quả học tập và khối lượng tín chỉ người học đã tích lũy.



5. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ với chứng chỉ quốc tế
- a) Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS, TOEFL iBT; TOEIC được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo.

**Bảng 1: Bảng quy đổi điểm các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế**

TOEIC		TOEFL iBT	IELTS (điểm*/9)	Điểm quy đổi cho các học phần		
TOEIC (điểm*nghe/đọc /990)	TOEIC (điểm*nói - viết/400)			HP1	HP2	HP3
945-990	380	110-120	8.0-9.0	10	10	10
850-940	330	102-109	7.5	10	10	10
		94-101	7.0	10	10	10
800-845	310	79-93	6.5	10	10	10
730-795	290	60-78	6.0	10	9	8
600-725	270	46-59	5.5	10	9	X

- b) Sinh viên có chứng chỉ tin học quốc tế IC3, ICDL, MOS được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho học phần tin học (tin học đại cương/hoặc tương đương) thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo.

**Bảng 2: Bảng quy đổi điểm các chứng chỉ tin học quốc tế**

STT	Điểm IC3	Điểm MOS	Điểm ICDL	Điểm quy đổi
1	1990 - 2329	1400-1599	1350 - 1445	8
2	2330 - 2669	1600-1799	1446 - 1620	9
3	2670 - 3000	1800-2000	1621 - 1800	10

Trong đó:

- (i) Điểm IC3 là tổng điểm của 3 mô đun IC3.
- (ii) Điểm MOS là tổng điểm của 2 mô đun bất kỳ trong 3 mô đun MOS.
- (iii) Điểm ICDL là tổng điểm của 5 mô đun ICDL.

6. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với các chứng chỉ nghề nghiệp

Giá trị chuyển đổi tín chỉ được áp dụng theo từng chứng chỉ nghề nghiệp hoặc theo từng chương trình hợp tác giữa tổ chức nghề nghiệp với Trường, cụ thể như sau:



- Đối với chứng chỉ nghề nghiệp của tổ chức có hợp tác với Trường thì căn cứ vào thỏa thuận hợp tác, Trường quy định giá trị chuyển đổi cho từng học phần trong chương trình đào tạo;
  - Đối với các chứng chỉ nghề nghiệp khác thì giá trị chuyển đổi, căn cứ vào đề xuất của Khoa/Viện quản lý chương trình đào tạo, Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đề xuất Hiệu trưởng quyết định.
7. Sinh viên được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần nào thì được miễn học, miễn thi học phần đó.
  8. Sinh viên được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ phải nộp lệ phí theo quy định của Trường.

#### **Điều 5. Quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ**

- (1) Sinh viên làm đơn hoặc đăng ký gửi Hội đồng công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ Trường (qua đơn vị Quản lý đào tạo);
- (2) Tổ chức rà soát, xác thực, đối sánh và tổng hợp kết quả báo cáo Hội đồng;
- (3) Hội đồng họp xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ;
- (4) Trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ;
- (5) Xác định lệ phí công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ;
- (6) Thông báo kết quả tới sinh viên và cập nhật kết quả chuyển đổi.
- (7) Đối với sinh viên trao đổi, hợp tác đào tạo, đơn vị quản lý đào tạo căn cứ vào kết quả học tập của sinh viên để công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên.
- (8) Đối với sinh viên có chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ nghề nghiệp và các học phần đặc thù, căn cứ vào Điều 3 và Điều 4 quy định này, đơn vị quản lý đào tạo đề nghị Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên.

#### **Điều 6. Hội đồng xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ**

Hiệu trưởng thành lập Hội đồng, Ban thường trực hội đồng để xem xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ.

1. Hội đồng bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên thường trực, các ủy viên và thư ký.
  - Chủ tịch: Hiệu trưởng.
  - Phó Chủ tịch: các Phó Hiệu trưởng.
  - Ủy viên thường trực: Trưởng đơn vị quản lý đào tạo.



- Các uỷ viên gồm: một số Trường đơn vị, Phó Trường đơn vị có liên quan.
  - Thư ký hội đồng: viên chức của đơn vị quản lý đào tạo.
2. Hội đồng căn cứ vào quy định, có trách nhiệm xem xét và đề xuất với Hiệu trưởng công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Hàng năm, Hiệu trưởng thành lập Hội đồng công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.
2. Đơn vị thường trực có trách nhiệm tổ chức, triển khai và báo cáo Hội đồng và trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho người học và phối hợp với các đơn vị trong Trường thực hiện các công việc liên quan.
3. Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục chủ trì trong công tác xác thực chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và các chứng chỉ nghề nghiệp.
4. Đối với việc ưu tiên cộng điểm vào kết quả học tập môn học/học phần do thành tích nghiên cứu khoa học sinh viên (được quy định cụ thể ở văn bản quản lý khác) phải được Hội đồng công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ Trường thông qua và đề xuất Hiệu trưởng quyết định.
5. Quyết định và danh sách công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ được lưu trữ theo quy định hiện hành.

### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế các Quyết định số 207/QĐ-ĐHKTQD ngày 06/3/2014 ban hành quy định bảo lưu kết quả học tập hệ liên thông từ cao đẳng lên đại học, hình thức đào tạo chính quy; Quyết định số 2263/QĐ-ĐHKTQD ngày 27/11/2018 ban hành quy định công nhận chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo cấp bằng đại học thứ 2, hình thức đào tạo chính quy và các văn bản khác có liên quan.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần hoàn chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về phòng Quản lý đào tạo để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

  
PGS.TS. Phạm Hồng Chương